

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 41/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 05-9-2019

V/v ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 198/2019/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 về việc ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Chị Phạm Thị L, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương.

(Anh T có mặt, chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh và chị Phạm Thị L trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 28/6/1990. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống với gia đình anh ở thôn N, xã N, huyện Tứ Kỳ được 6 tháng sau đó làm nhà trên đất của bố mẹ anh và anh chị ăn ở riêng. Anh chị chung sống hạnh phúc được gần 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm làm ăn, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau mặc dù sống cùng nhà nhưng không ai quan tâm tới ai, anh chị đã ly thân từ tháng 01/2010 cho tới nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh

và chị L không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

Về quan hệ con chung: Anh và chị L có hai con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 22/6/1991 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 21/4/1996. Các con đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị chị Phạm Thị L là bị đơn trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống giữa anh chị đúng như anh T trình bày, còn về mâu thuẫn là do không thống nhất về quan điểm sống, kinh tế gặp khó khăn dẫn tới vợ chồng cãi chửi nhau, do công việc của chị thường hay phải xa nhà nhưng mỗi khi về nhà anh T cũng không quan tâm gì tới chị, thực tế anh chị đã ly thân nhau từ tháng 01/2010 cho tới nay. Chị xác định hôn nhân giữa chị và anh T không còn hạnh phúc, không thể chung sống với nhau được nữa, nên chị nhất trí ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như anh T trình bày là đúng, các con của anh chị đã trưởng thành và ở riêng nên chị cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung: Anh T và chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của anh T và chị L. Tại biên bản xác minh ngày 20/8/2019, đại diện lãnh đạo xã cùng đại diện Hội phụ nữ, Tư pháp xã và lãnh đạo thôn N đều xác nhận trong cuộc sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau mặc dù sống cùng một nhà nhưng không ai quan tâm tới ai.

Tòa án đã tiến hành các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật nhưng chị L có đơn xin vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được

Tại phiên tòa: Anh Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn chị Phạm Thị L, ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác. Chị Phạm Thị L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của BLTTDS; đối với bị đơn cơ bản thực đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của BLTTDS; Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX căn cứ các điều: 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn T về xin ly hôn chị Phạm Thị L; về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là chị Phạm Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa, tuy nhiên chị L bận nên không tham gia tố tụng được, chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 28/6/1990. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị L là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng hạnh phúc được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, kinh tế gặp khó khăn, vợ chồng cãi chửi nhau, anh chị sống ly thân không ai quan tâm tới ai, giữa anh chị cũng không có biện pháp gì cải thiện quan hệ tình cảm. Nay cả anh T, chị L đều nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị L thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy căn cứ các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho anh T được ly hôn với chị L.

[3] Về quan hệ con chung: Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Anh T, chị L đều không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều: 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T, xử cho anh Nguyễn Văn T ly hôn chị Phạm Thị L.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình), được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba*

trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số AA/2017/0005193 ngày 29/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự
- UBND xã Ngọc Kỳ, huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tú